Phát huy vai trò của đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới Tây Nam của Tổ quốc

HUY VŨ

Vùng Tây Nam Bộ (đồng bằng sông Cửu Long) có khoảng 18 triệu người (chiếm 20% số dân cả nước); trong đó, đồng bào dân tộc Khmer khoảng 1,3 triệu người (chiếm khoảng 7% dân số toàn vùng). Toàn vùng có đường biên giới trên bộ của 4 tỉnh là Long An, An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang giáp với Vương quốc Cam-pu-chia dài 339km; tiếp giáp vùng biển rộng và bờ biển với chiều dài khoảng 743km, có trên 150 đảo lớn nhỏ. Với vị trí quan trọng đó, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền các địa phương vùng Tây Nam Bộ đã chú trọng phát huy vai trò của đồng bào dân tộc Khmer trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh trên địa bàn biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

Đa dạng hóa phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"

Những năm qua, cùng với việc ban hành nhiều chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Tây Nam Bộ, Đảng và Nhà nước ta ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, trong đó có đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ nói riêng. Nhờ đó, kinh tế toàn vùng ngày càng phát triển; đời sống của người dân, trong đó có đồng bào dân tộc Khmer, ngày càng được cải thiện và nâng cao; tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Tính đến cuối tháng 6-2013, ở vùng Tây Nam Bộ, tỷ lệ hộ dân tộc Khmer sử dụng điện chiếm trên 90%, hộ có phương tiện nghe nhìn đạt trên 95%. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer giảm dần, từ 40% (năm 2000) còn 28% (năm 2004) và 24% (năm 2010).

Với sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, đồng bào dân tộc Khmer vùng Tây Nam Bộ ngày càng tích cực tham gia lao động sản xuất và chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ chủ quyền, giữ gìn an ninh, trật tự ở phum, sóc và tuyến biên giới. Trong vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ nói chung và đồng bào Khmer ở vùng biên giới Tây Nam nói riêng, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương luôn chú trọng củng cố phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Chẳng hạn, tỉnh Đồng Tháp thành lập Hội đồng bảo vệ an ninh trật tự ở 8 xã biên giới, 29 Đội Dân phòng với 352 thành viên, 723 Tổ Dân phòng với 1.555 thành viên và 25 Tổ Tự quản đường biên cột mốc với 504 thành viên. Tỉnh Kiên Giang thành lập 22 Ban Bảo vệ dân phố với 187 thành viên, 125 Tổ Bảo vệ dân phố với 816 tổ viên, 822 Ban Bảo vệ an ninh trật tự ở ấp với 6.484 thành viên, 1.333 Đội Dân phòng với 7.356 thành

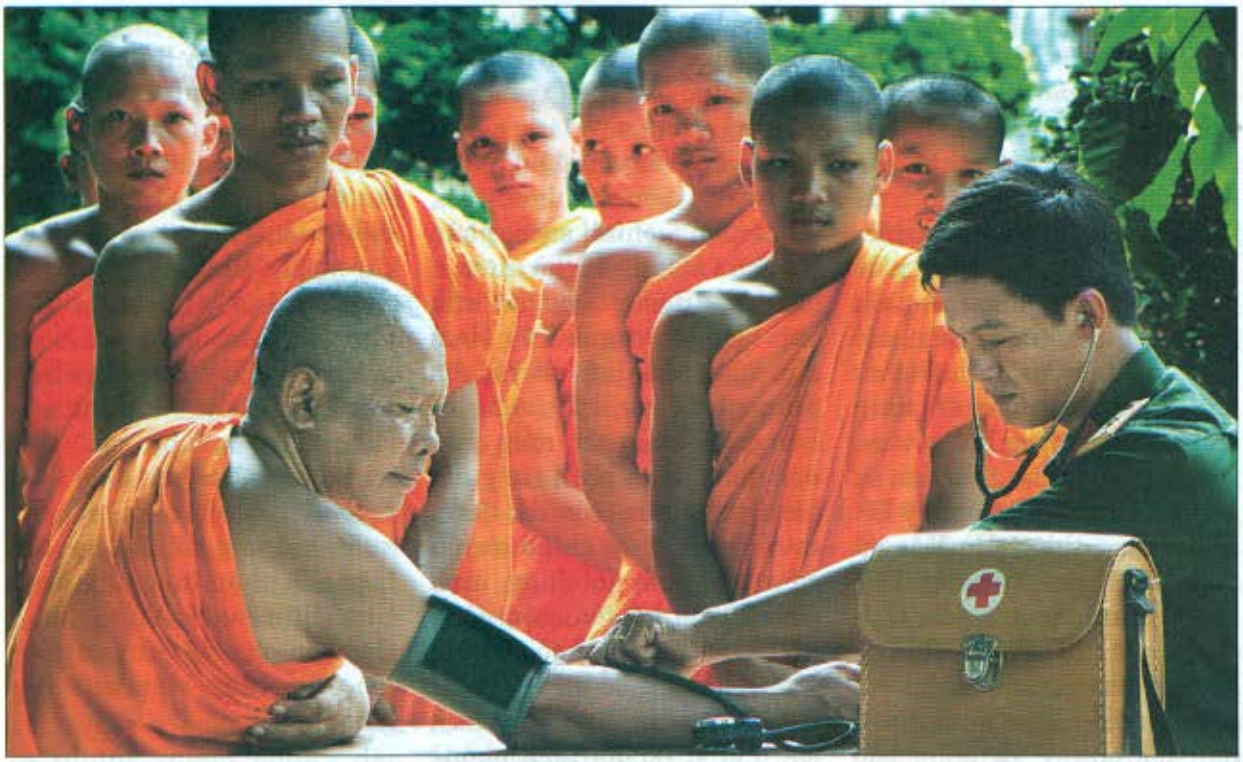

Cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng chăm sóc sức khỏe cho các sư sãi dân tộc Khmer ở biên giới Tây Nam

ẢNH: MINH HỌA

viên (trong đó có 4.022 thành viên là người dân tộc Khmer)...

Ở nhiều địa phương, lực lượng công an và Bộ đội Biên phòng tăng cường phối hợp tổ chức nhiều hoạt động thông tin, tuyên truyền trong đồng bào Khmer về Luật Biên giới quốc gia, Quy chế khu vực biên giới, Hiệp ước bổ sung Hiệp ước phân định biên giới trên bộ giữa Việt Nam và Cam-pu-chia, Quy định về thủ tục xuất, nhập cảnh qua biên giới... Công an tỉnh An Giang phối hợp với Bộ đội Biên phòng tổ chức tuyên truyền 281 buổi, thu hút trên 17.100 lượt đồng bào Khmer tham dự; Công an tỉnh Kiên Giang tổ chức tuyên truyền 3.546 cuộc, thu hút trên 109.000 lượt người tham dự; Công an tỉnh Đồng Tháp tổ chức tuyên truyền 583 cuộc với 31.230 lượt người tham dự... Qua đó, đồng bào Khmer ở các địa phương vùng biên giới Tây Nam ngày càng nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chủ động, tích cực tham gia bảo vệ an ninh biên giới.

Ngày càng xuất hiện nhiều mô hình quần chúng tự quản về an ninh trật tự trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" ở khu vực biên giới Tây Nam với những nội dung, hình thức và các phương thức đa dạng, hiệu quả như: "Tiếng kẻng vùng biên", "Tổ Tự quản đường biên", "4 giảm" (giảm tội phạm, giảm ma túy, giảm tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông) của lực lượng công an và Bộ đội Biên phòng; mô hình "Lực lượng quần chúng nữ trong đồng bào dân tộc Khmer trong xử lý tình huống gây rối, bạo loạn" của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Tịnh Biên và Tri Tôn (An Giang)... Từ các mô hình này, đồng bào cung cấp cho lực lượng công an hơn 10.500 thông tin liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới, giúp các cơ quan chức năng bắt xử lý hơn 4.500 vụ vi phạm, trong đó người dân trực tiếp thực hiện 155 vụ.

Ở tỉnh Kiên Giang, chính quyền địa phương và Bộ đội Biên phòng vận động hàng

trăm hộ gia đình đang sinh sống, sản xuất ở khu vực biên giới và gần các vị trí cột mốc biên giới của 2 nước Việt Nam - Cam-pu-chia tham gia các hoạt động bảo vệ gần 57 km đường biên, các công trình, cột mốc và dấu hiệu mốc giới; tổ chức các phong trào, mô hình tự quản đường biên, cột mốc, tự quản an ninh trật tự xóm làng, tự quản an ninh trật tự trong đồng bào có đạo; tổ chức kết nghĩa cụm dân cư 2 bên biên giới giữa ấp Mỹ Lộ, xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên và phum Scâu, xã Xây Rộc Tây, huyện Kam Pông Trách, tỉnh Cam pốt (Cam-pu-chia)... Những phong trào, mô hình này tạo điều kiện giúp người dân nói chung và đồng bào Khmer nói riêng ở khu vực biên giới nói riêng góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị để phát triển kinh tế - xã hội.

Một "điểm sáng" là những mô hình phối hợp giữa hệ thống chính trị cơ sở, lực lượng Bộ đội Biên phòng và nhân dân, đặc biệt là đồng bào Khmer, trong việc tham gia xây dựng và bảo vệ tuyến biên giới Tây Nam. Với nhận thức bảo vệ biên giới quốc gia là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thời gian qua, các địa phương vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là ở 24 huyện, thị xã và 52 xã khu vực biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia thuộc 4 tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An đã có sự tổ chức, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, các tổ chức, đoàn thể địa phương với Bộ đội Biên phòng, lực lượng vũ trang địa phương trong việc tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Bộ đội Biên phòng các tỉnh ven biển, biên giới Tây Nam chủ động phối hợp với các địa phương và các lực lượng có liên quan khảo sát, nắm chắc đặc điểm, tình hình từng địa bàn, từng dân tộc để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở xác định nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với từng đối tượng, giúp đồng bào dễ hiểu, dễ làm theo. Từ năm 2011 đến nay, các đơn vị Bộ đội Biên phòng khu vực biên giới Tây Nam tổ chức hàng chục nghìn buổi tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho đồng bào dân tộc. Bộ đội Biên phòng còn vận động đồng bào dân tộc khu vực biên giới, hảo đảo và các nhà hảo tâm đóng góp tiền, công sức xây dựng, sửa chữa trường lớp, vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường, tổ chức các lớp học ghép cho nhiều đối tượng học sinh và những "thầy giáo quân hàm xanh" là những người trực tiếp đứng lớp.

Bên cạnh đó, lực lượng Bộ đội Biên phòng còn chủ động khảo sát tình hình và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xúc tiến biên bản thỏa thuận hợp tác, kết nghĩa giữa xã Mỹ Quý Tây (huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) với xã Som Rông (huyện Chanh Tria, tỉnh Svây riêng, Cam-pu-chia). Mô hình kết nghĩa xã - xã giữa tỉnh Long An và tỉnh Svây riêng đã tạo điều kiện cho sự ra đời của cuộc thi "Phụ nữ biên giới duyên dáng" thu hút nhiều phụ nữ duyên dáng, giỏi giang của xã Mỹ Quý Tây và xã Som Rông tham dự. Mô hình này cũng đã tạo ra "nhịp cầu" giúp nông dân hai xã giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, sản xuất, giúp người dân hai bên biên giới nhận thức sâu sắc về tình hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia và tích cực tham gia xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị...

Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới thời gian qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể nắm vững, chú trọng công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách dân tộc nói chung và chính sách đối với đồng bào Khmer nói riêng, nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào, nhất là ở vùng biên giới.

- Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể vùng biên giới luôn quan tâm công tác tuyên

truyền, giáo dục, vận động để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị; từ đó tạo mối quan hệ thân thiện, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác giữa chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân hai nước có chung đường biên giới trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Luôn đề cao phương châm: "Chủ động, sáng tạo, tích cực, bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương; kịp thời nắm bắt tình hình và tâm tư, nguyện vọng của người dân để giải quyết nhanh những vấn đề bức xúc từ cơ sở, không để xảy ra những "điểm nóng", đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng biên giới, vùng có đông đồng bào dân tộc". Để thực hiện tốt phương châm này cán bộ, đảng viên phải thường xuyên gần dân, lắng nghe dân để đề xuất những giải pháp giải quyết thỏa đáng những nhu cầu, nguyện vọng của người dân; chủ động đấu tranh chống lại những biểu hiện kỳ thị tộc người hoặc phân biệt đối xử, chống lại những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch mưu toan chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây bất ổn chính trị tại địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể các địa phương ở vùng biên giới Tây Nam với lực lượng Bộ đội Biên phòng và các lực lượng có liên quan để cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc, chú trọng những người có uy tín trong cộng đồng; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho đồng bào an tâm lao động, sản xuất, học tập, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, từ đó tăng cường niềm tin, động viên đồng bào tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

- Chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững chắc và các lực lượng nòng cốt của phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" trong vùng đồng bào dân tộc; tăng cường công tác vận động quần chúng là người dân tộc Khmer tham gia vào các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng; phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc, người có uy tín trong đồng bào dân tộc Khmer trong việc xây dựng lực lượng cốt cán là người dân tộc Khmer để lôi cuốn đồng bào tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

- Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" vùng dân tộc Khmer phù hợp với từng địa bàn, từng khu vực biên giới. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để cổ vũ, đẩy mạnh phong trào; đồng thời có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục những mô hình kém hiệu quả.

Một số nhiệm vụ, giải pháp cần quan tâm

Để tiếp tục phát huy vai trò của đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia hòa bình, hữu nghị, thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang các địa phương vùng Tây Nam Bộ tiếp tục chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, kiên định lập trường xây dựng đường biên giới hòa bình. Lực lượng chính bảo vệ biên giới là "lấy dân giữ đất", tạo mọi điều kiện giúp người dân an tâm làm ăn sinh sống, bám đất, bám làng, giữ vững an ninh trật tự vùng biên giới. Để làm được điều đó, cần chú trọng việc quy hoạch, bố trí lại dân cư trên toàn tuyến biên giới đáp ứng yêu cầu xây dựng thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên khu vực biên giới liên hoàn, có chiều sâu, vững chắc, giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc Khmer, nhất là đồng bào ở khu vực biên giới, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước. Trong đó, đặc biệt chú trọng tuyên tuyền, làm rõ và sâu sắc về lịch sử vùng đất Nam Bộ, giúp đồng bào Khmer nhận thức đầy đủ, đúng đắn vùng đất Nam Bộ là chủ quyền của Việt Nam, thoát khỏi những luận điệu phản động, sai trái của bọn phản động "Khmer Cam-pu-chia Krôm" với ý đồ chia cắt tình đoàn kết giữa 2 dân tộc Kinh - Khmer.

Ba là, phát triển kinh tế - xã hội phải gắn kết chặt chẽ với quốc phòng - an ninh và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ tạo ra động lực to lớn trong việc củng cố, tăng cường mối quan hệ bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng tham gia thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn kết với quốc phòng - an ninh trong vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới

Bốn là, tích cực chăm lo xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, nhất là ở khu vực biên giới, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác dân tộc, tôn giáo. Hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh mới có đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, kịp thời phát hiện và xử lý tốt những vấn đề phức tạp xảy ra ở khu vực biên giới.

Năm là, khắc phục xu hướng kỳ thị tộc người, củng cố và tăng cường vững chắc ý thức về Tổ quốc Việt Nam, ý thức công dân Việt Nam trong đồng bào, sư sãi Khmer Nam bộ nói chung và ở khu vực biên giới nói riêng. Song song đó, tăng cường đầu tư phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào Khmer thông qua hệ thống chính sách đồng bộ (đầu tư kết cấu hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vay vốn, hỗ trợ đất sản xuất,...) giúp đồng bào thoát nghèo căn bản và bền vững.

Sáu là, tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh Tổ quốc có sự tham gia tích cực của người dân trên địa bàn ở khu vực biên giới; gắn các mô hình này với các phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Dân vận khéo", "Xây dựng nông thôn mới" trong đồng bào Khmer. Đặc biệt, cần chú trọng phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào Khmer trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới.

Bảy là, tăng cường phối hợp giữa lực lượng Bộ đội Biên phòng với các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể địa phương để thường xuyên gắn bó, gần gũi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào Khmer, nhất là đồng bào ở khu vực biên giới. Qua đó đẩy mạnh công tác tập hợp quần chúng là người dân tộc Khmer vào các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng, chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán là người dân tộc Khmer; phát huy vai trò của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có uy tín trong đồng bào Khmer để tạo động lực thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

Tám là, tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận, đoàn thể ở cơ sở, nhất là ở các xã, phường, thị trấn vùng biên giới; từng bước chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ này để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng biên giới Tây Nam trong tình hình mới. Đồng thời, quan tâm nhiều hơn đến công tác giáo dục - đào tạo đối với con em dân tộc Khmer nhằm phát triển nguồn nhân lực trong đồng bào Khmer.

Chín là, chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục trong vùng dân tộc Khmer nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào Khmer Nam Bộ, qua đó củng cố, phát triển khối đại đoàn kết dân tộc, ngăn chặn từ xa khả năng xảy ra bất ổn chính trị, xung đột sắc tộc ở vùng Tây Nam Bộ, giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội toàn vùng, góp phần ngăn chặn các thế lực thù địch thực hiện âm mưu 'diễn biến hòa bình", kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc■